

Số: 513/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 603/2024/TLST – VHNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh **Ngô Văn D**, sinh năm 1986;

HKTT: Tổ X phường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Số X, phường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Chị **Nguyễn Thị Mai P**, sinh năm 1989;

HKTT: Tổ X phường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Số X, phường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, ngày 04/5/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay anh D, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh D, chị P cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P xác trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung là Ngô Quang T, sinh ngày 13/4/2010; Ngô Quang V, sinh ngày 14/4/2013 và Ngô Mỹ U, sinh ngày 01/01/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mai P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục cả 03 con chung cháu Ngô Quang T, Ngô Quang V, Ngô Mỹ U. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngô Văn D tự nguyện đóng góp 10.000.000 đồng/03 con chung/tháng cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Ngô Văn D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn, chị Nguyễn Thị Mai P đồng ý.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P.

- **Về con chung:** Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P xác trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung là Ngô Quang T, sinh ngày 13/4/2010; Ngô Quang V, sinh ngày 14/4/2013 và Ngô Mỹ U, sinh ngày 01/01/2019.

Ly hôn, giao cả 03 con chung là cháu Ngô Quang T, Ngô Quang V và Ngô Mỹ U cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, ghi nhận sự nguyện của anh Ngô Văn D đóng góp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)/03 con chung/ tháng cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Ngô Văn D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Ngô Văn D và chị Nguyễn Thị Mai P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mai P chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Mai P đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033545 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (ĐKKH số: 96; Quyển số: 01/2010; ngày 04/5/2010);
- Lưu: Hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành